

Chubb Life

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Chubb Life
Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (28) 3914 1666
Fax: +84 (28) 3821 6777
www.chubblifefund.com/vn

QUY CHẾ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Số: CFMCCIIB220009V

Soạn thảo: Phòng Kiểm soát nội bộ

Kiểm tra: Đặng Thị Hồng Loan
Giám Đốc

Phê duyệt: Bùi Thanh Hiệp
Chủ tịch Công ty



Ngày hiệu lực: Tháng 10/2022

Hiệu chỉnh		Khoản mục và nội dung hiệu chỉnh	Tài liệu tham chiếu		
Lần	Ngày hiệu lực		Số	Ngày ban hành	Nơi ban hành
0	02/01/2020	Phát hành lần đầu	CFMCFIIB210010V	02/01/2020	CFMC
1	10/10/2022	Hiệu chỉnh nội dung	CFMCCIIB220009V	10/10/2022	CFMC

NỘI DUNG

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
I. Mục tiêu	3
II. Đối tượng áp dụng	3
III. Tài liệu tham khảo	3
IV. Viết tắt	3
V. Các quy định chung về việc lập và nộp báo cáo	3
1. Đối tượng nhận báo cáo	3
2. Nội dung/loại báo cáo và thời hạn gửi báo cáo	4
VI. Các quy định chung về công bố thông tin	4
1. Người thực hiện công bố thông tin	4
2. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	4
3. Nội dung thông tin cần công bố	4
4. Tạm hoãn công bố thông tin	5
PHẦN II: QUY TRÌNH NỘP BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
I. Quy trình lập báo cáo, nộp báo cáo và công bố thông tin đối với các báo cáo cần công bố thông tin	6
II. Quy trình lập hồ sơ, nộp hồ sơ và công bố thông tin đối với các vấn đề (không phải báo cáo) cần công bố thông tin	9
PHẦN III: HIỆU LỰC THI HÀNH	12
PHẦN IV: CÁC PHỤ LỤC	12

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục tiêu

Quy chế này được xây dựng nhằm quy định về việc lập, nộp báo cáo và công bố thông tin, đảm bảo việc thực hiện lập và nộp báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của Điều lệ của Chubb Life FMC, Điều lệ Quỹ và Pháp luật.

II. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các phòng ban, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và nộp báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Điều lệ quỹ, Điều lệ của Chubb Life FMC và pháp luật.

III. Tài liệu tham khảo

Các tài liệu tham khảo về pháp lý liên quan đến báo cáo và công bố thông tin được liệt kê chi tiết tại các Phụ lục của Quy chế này.

IV. Viết tắt

STT	Tên đầy đủ	Tên viết tắt
1	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	UBCKNN
2	Sở giao dịch chứng khoán	SGDCK
3	Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia	UBGSTCQG
4	Công bố thông tin	CBTT
5	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Chubb Life	Chubb Life FMC
6	Phòng Kiểm soát nội bộ	Phòng KSNB
7	Phòng Kiểm toán nội bộ	Phòng KTNB

V. Các quy định chung về việc lập và nộp báo cáo

1. Đối tượng nhận báo cáo

Chubb Life FMC chịu trách nhiệm báo cáo cho:

- UBCKNN;
- UBGSTCQG;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Cục phòng chống rửa tiền;

- Ban đại diện quỹ;
- Nhà đầu tư;
- Khách hàng ủy thác;
- Ngân hàng Giám sát;
- Bộ tài chính;
- Tổng cục thống kê; và
- Các cơ quan có thẩm quyền khác.

2. Nội dung/loại báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

Nội dung báo cáo, biểu mẫu và thời hạn gửi báo cáo được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Quy chế này.

VI. Các quy định chung về công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện.

Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.

2. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện thông qua các phương tiện công bố sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thực hiện dưới hình thức dữ liệu điện tử qua địa chỉ email hoặc qua cổng FMS; hoặc hình thức khác theo hướng dẫn của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

3. Nội dung thông tin cần công bố

Những thông tin cần công bố được quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, bao gồm:

- Thông tin định kỳ;
- Thông tin bất thường;
- Thông tin theo yêu cầu của UBCKNN.

Chi tiết thông tin cần công bố theo Phụ lục 2 và Phụ lục 4 của Quy chế này.

4. Tạm hoãn công bố thông tin

Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘP BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. Quy trình lập báo cáo, nộp báo cáo và công bố thông tin đối với các báo cáo cần công bố thông tin

Bước	Tiến trình	Người thực hiện
Bước 1	Lập báo cáo	Phòng ban lập báo cáo
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu báo cáo	Phòng kế toán Phòng KSNB Phòng KTNB Giám đốc CFMC
Bước 3	Phê duyệt Ký báo cáo và gắn chữ ký số (nếu có)	Kế toán trưởng CFMC Giám đốc CFMC Chủ tịch CFMC
Bước 4	Nộp báo cáo	Phòng ban lập báo cáo
Bước 5	Công bố thông tin (nếu có)	Phòng ban lập báo cáo
Bước 6	Lưu hồ sơ	Phòng kế toán Phòng KSNB (theo yêu cầu) Phòng đầu tư

Diễn giải chi tiết:

Bước 1: Lập báo cáo

Đối với báo cáo của Chubb Life FMC: Từ số liệu liên quan, cùng với báo cáo danh mục chứng khoán do Ngân hàng lưu ký gửi, Phòng ban chịu trách nhiệm lập báo cáo sẽ tiến hành lập báo cáo định kỳ hay báo cáo bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành/ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan khác theo đúng quy định của UBCKNN và pháp luật.

Đối với báo cáo của quỹ mở: Từ số liệu liên quan, cùng với báo cáo liên quan đến giá trị tài sản ròng do Ngân hàng lưu ký giám sát gửi, báo cáo liên quan đến Nhà đầu tư và mua bán Chứng chỉ quỹ do Trung tâm lưu ký chứng khoán gửi, Phòng ban chịu trách nhiệm lập báo cáo sẽ tiến hành lập báo cáo định kỳ hay báo cáo bất thường theo quy định của pháp luật/ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan khác theo đúng quy định của UBCKNN và pháp luật.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu báo cáo:

Đối với báo cáo tình hình quản lý danh mục định kỳ: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng Phòng kế toán, Trưởng Phòng KSNB và Giám đốc Chubb Life FMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo trước khi chuyển sang Ngân hàng lưu ký xác nhận.

Đối với báo cáo định kỳ liên quan đến quỹ mở: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng phòng Kế toán, Phòng đầu tư và Giám đốc Chubb Life FMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo trước khi chuyển sang Ngân hàng lưu ký giám sát xác nhận.

Đối với các báo cáo định kỳ khác và các báo cáo bất thường/ theo yêu cầu của UBCKNN và Cục phòng chống rửa tiền: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng Phòng kế toán, Trưởng Phòng KSNB và Giám đốc Chubb Life FMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo.

Bước 3: Phê duyệt, ký và gắn chữ ký số báo cáo

Phê duyệt:

Phòng ban lập báo cáo tiến hành hiệu chỉnh và hoàn chỉnh các tài liệu, báo cáo theo mẫu quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ký báo cáo:

Sau khi kiểm tra, xem xét nội dung và đảm bảo các báo cáo được đầy đủ, chính xác và theo mẫu quy định, Phòng ban lập báo cáo tổng hợp in toàn bộ các báo cáo thành 02 bản – 05 bản (số lượng tùy thuộc vào nơi gửi báo cáo) và trình cấp có thẩm quyền ký duyệt.

Gắn chữ ký số

Phòng ban lập báo cáo chuyển báo cáo sang định dạng quy định và trình Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xác thực bằng chữ ký số.

Bước 4: Nộp báo cáo

Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm gửi các báo cáo trên cho các bên có liên quan như sau:

1. UBCK nhà nước: chỉ gửi bản soft copy có sử dụng chữ ký số trên phần mềm FMS theo định dạng quy định của UBCKNN.
2. Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia: Gửi bản hard copy qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.
3. Ngân hàng nhà nước: Gửi bản hard copy qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.
4. Cục phòng chống rửa tiền: Gửi bản hard copy qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.

Bước 5: Công bố thông tin (nếu có)

Trong thời hạn quy định, Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại Phần 1, mục III.2 theo đúng quy định của pháp luật đối với loại thông tin cần công bố cụ thể được quy định tại các Phụ lục đính kèm Quy chế này và hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

1. Trên phần mềm FMS: Phòng ban lập báo cáo gửi báo cáo theo định dạng đã gắn chữ ký số qua hệ thống FMS của UBCKNN
2. Qua cổng thông tin điện tử (đối với tài liệu không áp dụng chứng thư số): Gửi đến địa chỉ hòm thư congbothongtin@ssc.gov.vn của UBCKNN.

❖ Cải chính thông tin (nếu có)

Phòng ban lập báo cáo có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBCKNN, nếu phát hiện sai lệch Phòng ban lập báo cáo của Chubb Life FMC phải phản hồi ngay lại với UBCKNN theo số điện thoại: 024.3934.0773 và kèm theo văn bản đính chính gửi trực tiếp tới hòm thư điện tử congbothongtin@ssc.gov.vn trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện ra thông tin bị sai lệch.

Trong trường hợp UBCKNN phát hiện thông tin mà Chubb Life FMC công bố gửi tới có sai lệch hoặc không đúng mẫu theo quy định và liên lạc với Chubb Life FMC để yêu cầu cải chính hoặc sửa thông tin, Phòng ban lập báo cáo phải kịp thời cải chính, gửi lại thông tin chính xác cho UBCKNN theo địa chỉ nhận thông tin quy định (Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước - 164 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Chú ý: Ngoài phong bì ghi rõ: Công bố thông tin và Báo cáo), Số điện thoại liên lạc: 024. 39340 773; số fax: 024. 39350 054) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN.

Bước 6: Lưu trữ hồ sơ

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ công bố thông tin, bản soft copy báo cáo/nội dung thông tin đã công bố sẽ được lưu trữ tại ổ G theo đường dẫn sau: G:\AFMC\CFMC ALL REPORTS (đối với báo cáo và công bố thông tin của CFMC) hoặc G:\AFMC\CBPF REPORTS (đối với báo cáo và công bố thông tin của CBPF). Bản hard copy được lưu tại tủ lưu trữ hồ sơ của công ty theo đúng quy định lưu trữ hồ sơ của pháp luật.

II. Quy trình lập hồ sơ, nộp hồ sơ và công bố thông tin đối với các vấn đề (không phải báo cáo) cần công bố thông tin

Ngoài quy trình lập và nộp báo cáo cũng như công bố thông tin đối với những báo cáo cần công bố thông tin, có một số dữ liệu liên quan đến thay đổi nhân sự, thủ tục, thông báo đối tác kiểm toán. Những thông tin này cần công bố trên hệ thống FMS của UBCKNN cũng như website của công ty theo quy định của pháp luật.

Bước	Tiến trình	Người thực hiện
Bước 1	Lập hồ sơ	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ	Phòng ban chịu trách nhiệm liên quan
Bước 3	Phê duyệt Ký hồ sơ và gắn chữ ký số (nếu có)	Giám đốc CFMC Chủ tịch CFMC
Bước 4	Nộp thông tin cần CBTT	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 5	Công bố thông tin (nếu có)	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 6	Lưu hồ sơ	Phòng kế toán Phòng KSNB (theo yêu cầu) Phòng đầu tư

Diễn giải chi tiết:

Bước 1: Lập hồ sơ

Từ số liệu liên quan, Phòng ban phụ trách CBTT sẽ tiến hành chuẩn bị bộ hồ sơ CBTT theo quy định của pháp luật hiện hành/ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ:

Sau khi Phòng ban phụ trách CBTT lập hồ sơ, các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các nội dung cần công bố thông tin trước khi chuyển sang bước tiếp theo.

Bước 3: Phê duyệt, ký và gắn chữ ký số hồ sơ

Phê duyệt:

Phòng ban phụ trách CBTT tiến hành hiệu chỉnh và hoàn chỉnh các tài liệu, thông tin cần công bố theo mẫu quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ký hồ sơ:

Sau khi kiểm tra, xem xét nội dung và đảm bảo các nội dung cần công bố thông tin được đầy đủ, chính xác và theo mẫu quy định, Phòng ban phụ trách CBTT in toàn bộ các hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền ký duyệt.

Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải lập 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân (để nộp cho Ủy ban chứng khoán nhà nước) và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân (để công bố thông tin trên các phương tiện CBTT).

Gắn chữ ký số

Phòng ban lập hồ sơ chuyển tập tin sang định dạng quy định và trình Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xác thực bằng chữ ký số.

Bước 4: Nộp hồ sơ

Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm gửi các hồ sơ công bố thông tin cần nộp bản giấy cho UBCK nhà nước qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.

Bước 5: Công bố thông tin

Trong thời hạn quy định, Phòng ban phụ trách CBTT chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại Phần 1, mục III.2 theo đúng quy định của pháp luật đối với loại thông tin cần công bố cụ thể được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này

và hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK. Hồ sơ công bố thông tin được công bố dưới dạng soft copy đã gắn chữ ký số qua hệ thống FMS của UBCKNN.

❖ **Cải chính thông tin (nếu có)**

Phòng ban phụ trách CBTT có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBCKNN, nếu phát hiện sai lệch phải phản hồi ngay lại với UBCKNN theo số điện thoại: 024.3934.0773 và kèm theo văn bản đính chính gửi trực tiếp tới hòm thư điện tử congbothongtin@ssc.gov.vn trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện ra thông tin bị sai lệch.

Trong trường hợp UBCKNN phát hiện thông tin mà Chubb Life FMC công bố gửi tới có sai lệch hoặc không đúng mẫu theo quy định và liên lạc với Chubb Life FMC để yêu cầu cải chính hoặc sửa thông tin, Phòng ban phụ trách CBTT phải kịp thời cải chính, gửi lại thông tin chính xác cho UBCKNN theo địa chỉ nhận thông tin quy định (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - 164 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Chú ý: Ngoài phong bì ghi rõ: Công bố thông tin và Báo cáo), Số điện thoại liên lạc: 024. 39340 773; số fax: 024. 39350 054) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN.

Bước 6: Lưu trữ hồ sơ

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ công bố thông tin, bản soft copy nội dung thông tin đã công bố sẽ được lưu trữ tại ổ G theo đường dẫn sau: G:\AFMC\CFMC ALL REPORTS hoặc G:\AFMC\CBPF REPORTS; bản hard copy được lưu tại tủ lưu trữ hồ sơ của công ty theo đúng quy định lưu trữ hồ sơ của pháp luật.

PHẦN III: HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại trang đầu.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế này phải được lập thành văn bản và được ký bởi người có thẩm quyền. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của pháp luật với Quy chế này hoặc có những quy định của pháp luật có liên quan, quy định pháp luật mới chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Các cá nhân, Bộ phận, Phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

PHẦN IV: CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: CÁC LOẠI BÁO CÁO THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ÁP DỤNG CHO CFMC

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Yêu cầu cụ thể	Thời hạn báo cáo					Cơ sở pháp lý
						Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác		
A. CÁC BÁO CÁO THEO PHÁP LUẬT KINH DOANH CHỨNG KHOÁN												
1	Báo cáo tình hình hoạt động	CFMC	UBCKNN và UBGSTCQG	 C:\Users\tpng03\Desktop\Phu lục UBND Chung khoan	bản cứng và bản mềm	1. Báo cáo tháng: trong thời hạn 05 ngày làm việc ngày kể từ ngày kết thúc tháng; 2. Báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	X			X		Điều 29.1.(a) và 29.2.(a), (d) TT 99
2	Báo cáo về tình hình quản lý danh mục đầu tư	CFMC	UBCKNN và UBGSTCQG Khách hàng ủy thác	 C:\Users\tpng03\Desktop\Phu lục UBND Chung khoan	bản cứng và bản mềm	trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	X					Điều 29.1.(b) và 29.2.(a) TT 99
3	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	CFMC	UBCKNN và UBGSTCQG	 C:\Users\tpng03\Desktop\Phu lục UBND Chung khoan	bản cứng và bản mềm	trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	X					Điều 12.1(a) TT 91
4	Báo cáo bất thường tỷ lệ an toàn tài chính	CFMC	UBCKNN và UBGSTCQG	 C:\Users\tpng03\Desktop\Phu lục UBND Chung khoan	bản cứng và bản mềm	- Tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 180%: phải báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng một tháng 2 lần (vào ngày 15 và 30 hàng tháng) - trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày 15 và 30 hàng tháng; - Tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 150%: phải báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng một (01) tuần một (01) lần - trước 16h thứ Sáu hàng tuần. - Tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống dưới 120%: phải báo cáo hàng ngày - trước 16h hàng ngày.					X	Điều 12.2 TT 91
5	Báo cáo tình hình tài sản cố, tài sản nợ	CFMC	NHNN& UBCKNN & UBGSTCQG	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Diem k. diem Cong	Bản cứng và bản mềm	1. Đối với báo cáo tháng: chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo ngày sau tháng báo cáo, chỉ báo cáo một số chỉ tiêu tại biểu số 3.5-NHNN như sau: - Tài sản có (1): mục (2); - Tài sản nợ (11): mục (1), (2), (3); 2. Đối với báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo ngày sau quý báo cáo báo cáo toàn bộ các chỉ tiêu tại biểu số 3.5-NHNN; 3. Đối với báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	X	X	X			Điều 4.2 (a) NB 82
6	Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro của công ty và của các quỹ, danh mục đầu tư do công ty quản lý	CFMC	UBCKNN	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Diem k. diem Cong	bản cứng và bản mềm	1. Đối với báo cáo bán niên: trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm. 2. Đối với báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính			X	X		Điều 14 QĐ 428 Điều 29.1.(c) và 29.2.(c), (d) TT 99
7	Báo cáo kiểm soát nội bộ	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 6.6, Điều 29.1(d) TT 99

STT	Tên/L loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo						Cơ sở pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
8	Báo cáo kiểm toán nội bộ	CFMC	UBCKNN Chủ sở hữu		bản cứng và bản mềm	trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 5.7, Điều 29.1(d) TT 99
9	Báo cáo danh sách người hành nghề chứng khoán làm việc tại Công ty	CFMC	UBCKNN	PL VII - TT 197 PL 87 ND 155	 C:\Users\ntantra\Desktop\Phu luc VII - TT197.doc	Chậm nhất 20/01 hàng năm				X		Điều 16.5 TT 197 Điều 216.5(d) ND 155
10	Báo cáo về tình hình đầu tư chứng khoán, tình hình trích lập và xử lý dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	CFMC	UBCKNN	Phụ lục 1 TT 146	 Document C:\Users\tpng03\Desktop\VBPL Chứng khoán 2019-	trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 17.2 (a) TT 146
11	Báo cáo về tình hình đầu tư tài chính dài hạn, tình hình trích lập và xử lý dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn	CFMC	UBCKNN	Phụ lục 2 TT 146	 G:\Legal\library\Van ban phap luat\Quan ly ova\Comd	trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 17.2 (b) TT 146
12	Thay đổi, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động với Người hành nghề chứng khoán vì phạm quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán	CFMC	UBCKNN	PL VI - TT 197 PL 87 ND 155	 Document C:\Users\tpng03\Desktop\VBPL Chứng khoán 2019-	kèm theo bản sao hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng/quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ý lịch tư pháp, bản sao CMND, chứng chỉ quỹ, bằng đại học, hoặc biên bản phát hiện vi phạm (đối với trường hợp có vi phạm)					Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 16.3 TT 197 Điều 216.5(d) ND 155
13	Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết	CFMC	UBCKNN UBGSTCQG	PL 10 TT 99	 C:\Users\tpng03\Desktop\Phu luc VBPL Chứng khoán	Bản cứng và bản mềm					Trong vòng 30 ngày kể từ khi hoàn tất đầu tư, thay đổi, thoái vốn	Điều 10.21 (e) TT 99
14	Hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu	CFMC	UBCKNN	PL 11 TT 99	 C:\Users\tpng03\Desktop\VBPL Chứng khoán 2019-	Bản cứng và bản mềm					Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất	Điều 29.5 (d) TT 99
15	Thực hiện ủy quyền hoạt động theo quy định tại Điều 12 TT 99	CFMC	UBCKNN, Chủ sở hữu, Ngân hàng giám sát, Ban đại diện quỹ		Bản cứng và bản mềm	Báo cáo phải được gửi kèm với các tài liệu xác nhận bên nhận ủy quyền đáp ứng các quy định tại Điều 12 TT 99	X			X	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày báo cáo được tổng hợp (HĐ đã ký). Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký HĐ với bên nhận ủy	Điều 12.3 (c), (i) và Điều 12.4 TT 99
16	Báo cáo hành vi vi phạm điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát, hợp đồng lưu ký, vi phạm pháp luật của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký	CFMC	UBCKNN Ban đại diện quỹ Khách hàng ủy thác		Bản cứng và bản mềm						Trong vòng 03 ngày kể từ ngày làm việc kể từ ngày phát hiện ra vi phạm	Điều 29.7 TT 99

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo						Cơ sở pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bản miễn	Năm	Khác	
17	Báo cáo chi tiết các khoản phải thu lớn nhất	CFMC	UBGSTCQG	01-QLQ	 bản cứng và bản mềm	Chiếm nhất ngày 15 của tháng tiếp theo sau kỳ báo cáo			X	X		CV 164
18	Các sự kiện có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính, hoạt động quản lý tài sản ủy thác	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm						Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện	Điều 29.5 TT 99
19	Các báo cáo hoạt động khác theo yêu cầu của UBCKNN	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	Theo yêu cầu cụ thể của UBCKNN					Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu	Điều 29.8 TT 99
20	Báo cáo về việc xảy ra các sự kiện không mua lại được CQQ mới: a) Không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mới do nguyên nhân bất khả kháng; b) Không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mới vào ngày định giá mua lại do có quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; c) Sự kiện khác do Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán quy định.	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	24h khi xảy ra các sự kiện					24h khi xảy ra các sự kiện	Điều 111 LCK
21	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân viên bộ phận KTNB	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	07 NL.V từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi					07 NL.V từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Khoản 7 Điều 5 TT 99
22	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi TGD, PTGD phụ trách nghiệp vụ kinh doanh, Người điều hành quỹ	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	05 NL.V từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi					05 NL.V từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Khoản 5 Điều 7 TT 99
23	Ủy quyền cho TCNN cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý tài sản đối với tài sản của KH ủy thác tại nước ngoài	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm	trong thời hạn 10 ngày, từ ngày ký HD					trong thời hạn 10 ngày, từ ngày ký HD	Điều i Khoản 3 Điều 12 TT 99
24	Báo cáo về việc vượt mức các hạn chế đầu tư tại Khoản 1 Điều 110 LCK	CFMC	UBCKNN		bản cứng và bản mềm							Điều 110 LCK
B CÁC BÁO CÁO THEO PHÁP LƯẬT PHÒNG CHỐNG RỦI TIỀN												
25	Báo cáo giao dịch có giá trị lớn (giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt có tổng giá trị bằng hoặc trên 300 triệu)	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền (Cơ quan công an, VKS cấp quận, huyện trở lên nếu có dấu hiệu tội phạm)	Mẫu 02 - TT 35	 Document	bản cứng hoặc điện tử	chiếm nhất là đến 16 giờ ngày làm việc tiếp theo ngày sau ngày phát sinh giao dịch báo cáo ngày nếu có dấu hiệu tội phạm					Khi phát sinh giao dịch Điều 2.1, Điều 5.1, Điều 10.5 TT 35; Điều 2.1, Điều 4.3 Luật PCKT; Điều 3 QĐ 20

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo		Hình thức	Thời hạn báo cáo						Cơ sở pháp lý
							Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
26	Báo cáo giao dịch đáng ngờ	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền (Cơ quan công an, VKS cấp quận, huyện trở lên nếu có dấu hiệu tội phạm)	Mẫu 01 - TT 35	 G/Ngày: 2017/15 V/PBL - Tư vấn - Gồm 5 PV/ Văn ban	bản cứng hoặc điện tử	chậm nhất là đến 16 giờ ngày làm việc tiếp theo ngày sau ngày phát sinh giao dịch báo cáo ngày nếu có dấu hiệu tội phạm					Khi phát sinh giao dịch	Điều 6.1, Điều 10.5 TT 35; Điều 2.1, Điều 4.3, Điều 22 Luật PCRT; Điều 14 ND 116
27	Báo cáo khi phát hiện hoặc có căn cứ cho rằng tổ chức, cá nhân trong danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc hoặc trong danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân, tổ chức khác có hành vi liên quan đến tài trợ khủng bố, rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền; Cơ quan công an, VKS cấp quận, huyện trở lên; Lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an			bản cứng hoặc điện tử	Báo cáo ngày sau khi phát hiện					Báo cáo ngày sau khi phát hiện	Điều 18.3 ND 116 TT 20
28	Báo cáo áp dụng biện pháp trị hoãn giao dịch	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền, Cơ quan công an, VKS cấp quận, huyện trở lên			bản cứng hoặc điện tử	Báo cáo ngày sau khi thực hiện					Báo cáo ngày sau khi thực hiện	Điều 22.4 ND 116
29	Báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền			bản cứng và bản mềm	Chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính			X			Điều 1.4 TT 31
30	Thay đổi người phụ trách phòng chống rửa tiền hoặc thông tin liên quan đến người phụ trách phòng, chống rửa tiền	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền			bản cứng và bản mềm	Khi có thay đổi					Khi có thay đổi	Điều 1.4 TT 31
31	Kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và hình sách, quy trình quản lý rủi ro.	CFMC	Cục phòng chống rửa tiền, UBCKNN			bản cứng và bản mềm	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được k*, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; đồng thời phải được phổ biến, công khai trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo					Khi có thay đổi	Điều 1.2 TT 20

CĂN CỨ PHÁP LÝ		Viết tắt
1	Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/9/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán của Quỹ đầu tư chứng khoán	QĐ 63
2	Nghị định 82/2007/NĐ-CP ngày 23/05/2007 Quy định cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia	NĐ 82
3	Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ	TT 125
4	Luật Phòng chống rửa tiền 2012	Luật ≥CRT
5	Quyết định số 428/QĐ-UBCK ngày 11/07/2013 ban hành Quy chế hướng dẫn thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty quản lý quỹ và công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tư quản lý	QĐ 428
6	Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền	TT 35
7	Quyết định 20/2013/QĐ-TTg ngày 18/04/2013 của Thủ tướng quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo	QĐ 20
8	Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống, rửa tiền	PĐ 116
9	Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/10/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp	TT 200
10	Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (tiết kiệm lực)	TT 146
11	Thông tư 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 35/2013/TT-NHNN	TT 31
12	Công văn số 164/UBGSCQG-TTTCGS ngày 22/09/2015 của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	CV 164
13	Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 Quy định về hành nghề chứng khoán	TT 197

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo				Cơ sở pháp lý		
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bản niên		Năm	Khác
14	Nghị định 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống rửa tiền							KĐ 87				
15	Thông tư 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng chống rửa tiền							TT 20				
16	Thông tư 91/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán											
17	Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính							TT 91				
18	Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán							TT 96				
19	Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán							TT 99				
20	Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán							NĐ 155				

Địa chỉ gửi báo cáo:

UBCKNN

UBGSTCQG

NHNN

Vụ quản lý các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán, 164 Trần Quang Khải, Hà Nội

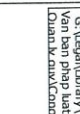
Tỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia: số 08 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội

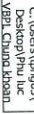
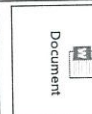
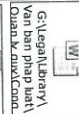
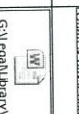
Vụ Dự báo thông kê tiền tệ - Ngân hàng Nhà Nước: 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội

Cục phòng chống rửa tiền - NHNN: Số 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG BỐ ÁP DỤNG CHO CFMC

STT	Tên/loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Cơ sở pháp lý	
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm		Khác
1	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tháng 6 (30/6) và tháng 12 (31/12)	CMFC	UBCKNN	PL 2 QĐ 515, PL 5 TT 91	 G:\Legal\Library\ Desktop\Phu luc\ VBPL Chuong khoan\ Quan ly amk\Coma  G:\Legal\Library\ Van ban phap luat\ Quan ly amk\Coma  Document	-website công ty -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN và UBGSITCQG về nội dung thông tin công bố	-Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6 phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. -Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12 phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. -Phải được công bố cùng thời điểm công bố báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		X	X		Điều 22 TT 96, Điều 12 (b) TT 91
2	Báo cáo tài chính hàng quý	CMFC	UBCKNN	PL 2 QĐ 515, PL 1, 2 TT 125	 G:\Legal\Library\ Van ban phap luat\ Quan ly amk\Coma  Document	-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN và UBGSITCQG về nội dung thông tin công bố	-Nội dung công bố cụ thể phải tuân thủ Điều 10 và Điều 14 TT 96 -Thời hạn báo cáo: + Thời hạn báo cáo quý: trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trong trường hợp soát xét: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý. + Thời hạn báo cáo bán niên: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày. -Phải được thời gian giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:		X			Điều 14.3 TT 96
3	Báo cáo tài chính bán niên	CMFC	UBCKNN			-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN và UBGSITCQG về nội dung thông tin công bố			X		Điều 14.2 TT 96	
4	Báo cáo tài chính hàng năm	CFMC	UBCKNN		 G:\Legal\Library\ Desktop\Phu luc\ VBPL Chuong khoan\ Quan ly amk\Coma	-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN và UBGSITCQG về nội dung thông tin công bố	+Thời hạn báo cáo bán niên: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo kiểm toán, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính -Phải được thời gian giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:			X		Điều 10.1 TT 96
5	Báo cáo thường niên	CFMC/LC	UBCKNN	PL 2 QĐ 515 PL 4 TT 96	 G:\Legal\Library\ Van ban phap luat\ Quan ly amk\Coma	-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	Chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.					Điều 10.2 TT 96
6	Báo cáo tình hình quản trị	CFMC	UBCKNN	PL 2 QĐ 515 PL 5 TT 96	 G:\Legal\Library\ Desktop\Phu luc\ VBPL Chuong khoan\ Quan ly amk\Coma	-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch					Điều 10.4 TT 96
7	Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vì phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.	CFMC	UBCKNN	PL 2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Van ban phap luat\ Quan ly amk\Coma	-website công ty. -Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN -Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Điều 11.1 (a), TT 96 Khoản 2 Điều 120, 123 LCK

Thời hạn công bố thông tin												
STT	Tên/Loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	Căn cứ pháp lý
8	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban pháp luật\Quan k.mucCom	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (b) TT 96
9	Thông qua quyết định của Chủ sở hữu/Chủ tịch Công ty	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban pháp luật\Quan k.mucCom	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (c) TT 96
10	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp); giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế; thay đổi tên công ty; con đầu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập một hoặc đồng của trụ sở chính; chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban pháp luật\Quan k.mucCom	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) Thay đổi điều lệ: phải kèm theo bản Điều lệ sửa đổi bổ sung				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (e) TT 96
11	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chỉnh sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chỉnh sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban pháp luật\Quan k.mucCom	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (g) TT 96
12	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng số hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tài công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban pháp luật\Quan k.mucCom	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (h) TT 96

Thời hạn công bố thông tin												
STT	Tên/loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	Căn cứ pháp lý
13	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, nhân được đơn xin từ chức của người nội bộ (*) (*) Chủ tịch Công ty, Phó Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, thư ký Công ty. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, PL3 TT 96, PL 1 TT 99, PL 2 TT 99, PL XIII TT 98       	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi: gửi cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III TT 96, quyết định của chủ sở hữu/chủ tịch Công ty, Phụ lục II TT 99, PL XIII TT 98, ý lịch tư pháp, bản sao hợp lệ CMND/CCCD, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện, danh sách theo Phụ lục I TT 99.					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (l) TT 96, Điều 5.6 TT 99, Điều 6.5 TT 99
14	Chỉ định người CBTT hoặc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin	CFMC	UBCKNN	PL1, PL3 TT 96  	- website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố						Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực	Điều 6.1(b) TT 96
15	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty cần cơ chế bảo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 	- website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (a) TT 96
17	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty. Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (a) TT 96
18	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (b) TT 96
19	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 	-website công ty. - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11.1 (c) TT 96

Thời hạn công bố thông tin													
STT	Tên/Loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	Căn cứ pháp lý	
20	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96	Điều 11.5 TT 96
21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 15.2 (a) TT 96
22	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên tổng tài sản của công ty tài báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 15.2 (b) TT 96
23	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 15.2 (c) TT 96
24	Khi nhận được quyết định của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty, chỉ nhánh, người hành nghề chứng khoán của công ty, chỉ nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, tìm hỏi chứng chỉ hành nghề chứng khoán.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23.1(a) TT 96
25	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của công ty, chỉ nhánh.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23.1(b) TT 96
26	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đặt công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khởi kiện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngưng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngưng hoạt động.	CFMC/LC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23.1(c) TT 96
27	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chỉ nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi nghiệp vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\ Văn bản pháp luật\ Quan k.mụcCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23.1(d) TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Cơ sở pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
28	Khi nhận được quyết định của UBCKNN chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tin dùng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán, cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tin dùng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán chứng khoán, các dịch vụ trên thì trường chứng khoán phải sinh	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.mucCmcc\	-website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	"phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, mức độ xác thực và các giải pháp khắc phục (nếu có)"				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCK	Điều 23 1(c) TT 96
29	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.mucCmcc\	-website công ty, - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	"phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)"				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23 1(e) TT 96
30	Khi hoàn tất các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.mucCmcc\	- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	"phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)"				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 23 1(g) TT 96
31	Tự nguyện chấm dứt, ngừng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.mucCmcc\	-website công ty, - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	"phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)"				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 24.2 TT 96
32	Ngoài trường hợp khách hàng ủy thác đứng tên sở hữu, phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng cho: - cổ đông lớn khi toàn bộ số cổ phiếu thuộc sở hữu của công ty quản lý quỹ và các khách hàng ủy thác đại từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, ngoài trừ khách hàng ủy thác là quỹ ETF	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.mucCmcc\	-website công ty, - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố					Theo thời hạn quy định tại Điều 31 và 33 TT 96	Điều 25 5 TT 96
33	Nhân được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư lớn theo quy định tại Điều 31 TT 96 hoặc giao dịch của người nội bộ theo quy định tại Điều 33 TT 96	CFMC		PL2 QĐ 515	website công ty						Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo	Điều 31.3 và Điều 33.7 TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố thông tin	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Cơ sở pháp lý	
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm		Khác
34	Lập hoặc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty (website)	CMFC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 - website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố						Trong thời hạn 03 ngày kể từ có ngày lập hoặc có sự thay đổi	Điều 7.2 (b) TT 96
35	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 -website công ty - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về nội dung thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 24 TT 96

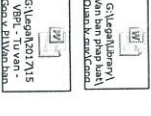
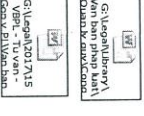
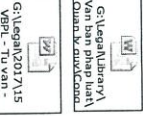
CĂN CỨ PHÁP LÝ		VIẾT TẮT
1	Quyết định 515/QĐ-UBCK ngày 25/06/2012 về việc ban hành quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước và bảo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán.	QĐ 515
2	Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán	TT 91
3	Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	TT 96

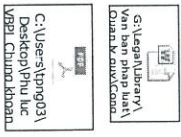
PHỤ LỤC 3: DANH MỤC BÁO CÁO CỦA QUỸ MỞ												
STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản báo cáo		Nơi nhận báo cáo	Yêu cầu cụ thể	Thời hạn báo cáo					Căn cứ pháp lý
						Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác		
1	Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng giao dịch khi: (i) Công ty QLQ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc (ii) Công ty QLQ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do SGDCK quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư; hoặc (iii) xảy ra các sự kiện khác do điều lệ quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết	CMFC	N/A	N/A	- Ban đại diện Quỹ; - UBCKNN	Trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện					X	Điều 33.5 TT 98
2	Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ đồng (báo cáo & đề xuất phương án khắc phục)	CMFC	N/A	N/A	- UBCKNN	Trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện					X	Điều 20.11 TT 98
3	Báo cáo phương án đền bù thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư, nêu rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian quỹ bị định giá sai, mức độ thiệt hại của quỹ, mức độ thiệt hại của các nhà đầu tư, kèm theo danh sách các nhà đầu tư có quyền lợi bị ảnh hưởng đã được đền bù và mức đền bù của từng nhà đầu tư khi điều chỉnh lại giá trị tài sản ròng	CMFC	N/A	N/A	- UBCKNN	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày định giá lại tài sản ròng					X	Điều 36.2 (c) TT 98
4	Giải thể quỹ	CMFC	PL 9, 10 TT 98	N/A	- UBCKNN - nhà đầu tư	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng; báo cáo hàng tháng từ khi có quyết định giải thể đến khi hoàn tất.				X		Điều 12.8 TT 98
5	Thêm, bớt, thay đổi đại lý phân phối	CMFC	N/A	N/A	- UBCKNN	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất					X	Điều 76.4 TT 98
6	Thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản	CMFC	PL 23 TT 98		Nhà đầu tư	Báo đảm nhà đầu tư phải truy xuất được mọi lúc; hoặc gửi cho Nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu					X	Điều 79.1 TT 98
7	Báo cáo theo yêu cầu của UBCKNN	CMFC			- UBCKNN	Trong thời hạn 48 giờ làm việc					X	Điều 79.10, 79.11 TT 98
8	Sửa đổi bổ sung Điều lệ quỹ	CMFC	PL 28 TT98		- UBCKNN	03 NLV từ ngày sửa đổi DL					X	Điều 4.3 TT98
9	Sửa đổi bổ sung Bản cáo bạch	CMFC	PL 28 TT98		- UBCKNN	Khi phát sinh Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.					X	Điều 4.5 TT 98

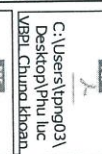
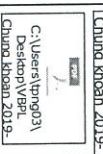
CĂN CỨ PHÁP LÝ

1	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	TT98
---	---	------

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA QUỸ MỞ

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
1	Báo cáo tài chính quý	CFMC	PL2 QĐ 515, Từ mẫu số B 01g - QM, mẫu số B05g mẫu số B06g - QM TT 198	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trong trường hợp soát xét: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.		X				Điều 14.3, 26.1.a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
2	Báo cáo tài chính bán niên (Đình kèm báo cáo soát xét)	CFMC	PL2 QĐ 515, Từ mẫu số B 01g - QM đến mẫu số B06g - QM TT 198	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.			X			Điều 14.2, 26.1.a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
3	Báo cáo tài chính hàng năm (Đình kèm báo cáo kiểm toán)	CFMC	PL2 QĐ 515, Từ mẫu số B 01 - QM đến mẫu số B06 - QM TT 198	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không được quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 10.1, 14.1, 26.1.a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
4	Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ mở	CFMC	PL2 QĐ 515, PL 26 TT 98	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- Tháng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng. - Quý: trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. - Năm: trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm gần nhất		X		X		Điều 26.1.b TT 96 Điều 79.2 (b) TT 98
5	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và công bố giá trị tài sản ròng	CFMC	PL2 QĐ 515 PL 24 TT 98	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng: ngày làm việc đầu tiên của tuần kế tiếp. Công bố giá trị tài sản ròng: ngày làm việc tiếp theo sau ngày định giá					X (tháng Tuần)	Điều 26.1.c TT 96 Điều 20.6 TT 98
6	Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515 PL 25 TT 98	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng gần nhất - trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm gần nhất			X	X		Điều 26.1.d TT 96 Điều 79.2 (c) TT 98

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
7	Được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng	CEMC	PL2 QĐ 515 PL 11 TT 98	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có) Phải nộp Phụ lục 11 TT 98 trong thời hạn 05 ngày làm việc					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.c TT 96 Điều 13.2 TT 98
8	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ, Quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ	CEMC	PL2 QĐ 515	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.g TT 96
9	Bị đình chỉ, hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ, quỹ đại chúng chào bán không thành công (không đáp ứng Điều 108.1 Luật chứng khoán, việc phân phối CCQ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến Quỹ đại chúng chào bán không thành công	CEMC	PL2 QĐ 515	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 124.2 LCK Điều 27.1.d TT 96 Điều 14.3 TT 98
10	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ, Bản các hạn	CEMC	PL2 QĐ 515, PL 28 TT 98	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có) Trong vòng 03 ngày làm việc phải nộp PL 28 TT 98					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.d TT 96 Điều 4.3 TT 98

STT	Tên/L loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
11	Khi có quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thành viên Ban đại diện quỹ; Chủ tịch công ty; thành viên Ban Kiểm soát (nếu có), thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ (nếu có); thành viên Ban điều hành của công ty quản lý quỹ; Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán của công ty quản lý quỹ; người điều hành quỹ; Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.	CFMC	PL2 QĐ 515	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có); Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi: gửi cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III TT 96, quyết định của chủ sở hữu/chủ tịch Công ty, Phụ lục II TT 99, Phụ lục XIII TT 98, lý lịch tư pháp, bản sao hợp lệ CMND/CCCD, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện, danh sách theo Phụ lục I TT 99, Phụ lục XII TT 98.					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96
12	Khi có thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm đối với Thành viên Ban đại diện quỹ; Chủ tịch công ty; thành viên Ban Kiểm soát (nếu có), thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có); thành viên Ban điều hành của công ty quản lý quỹ (Phó Chủ tịch Công ty, Giám đốc); Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán của công ty quản lý quỹ; người điều hành quỹ; Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.	CFMC	PL2 QĐ 515, PL3 TT 96, PL 1 TT 99, PL 2 TT 99, PL XII TT 98, PL XIII TT 98	      - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có); Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bỏ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi: gửi cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III TT 96, quyết định của chủ sở hữu/chủ tịch Công ty, Phụ lục II TT 99, Phụ lục XIII TT 98, lý lịch tư pháp, bản sao hợp lệ CMND/CCCD, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện, danh sách theo Phụ lục I TT 99, Phụ lục XII TT 98.					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96 Điều 7.5 TT 99

STT		Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
13	Công bố về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.h TT 96
14	Quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, giải hạn thời gian hoạt động, thanh lý tài sản (nếu rõ thời hạn thanh lý) của quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.e TT 96
15	Kết quả hợp nhất, sáp nhập, chia tách quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Hợp nhất, sáp nhập: Công bố Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập, nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; lý lẽ chuyển đổi CCQ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một CCQ (nếu có)					07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, chia tách	Điều 11.7 TT 98 Điều 38.4 TT 98
16	Định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ dài chứng	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.i TT 96 Điều 20.10 TT 98
17	Thay đổi tên quỹ, thay đổi ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.k TT 96
18	Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan ly amu\Coma	- website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.l TT 96 Điều 35.6 TT 98

STT	Tên/Lời báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	3án niên	Năm	Khác	
19	Tài khoản của Quý tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;	CEMC	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.duocCan - website công ty QL.Q - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký theo PL VII TT 98. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96 TT 96
20	Quyết định về mức phân chia lợi nhuận, hình thức phân chia lợi nhuận, thời gian phân chia lợi nhuận; quyết định tách, gộp chứng chỉ quỹ	CEMC	PL2 QĐ 515 PL 7 TT 98	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.duocCan C:\Users\trn03\Desktop\Phu luc VBQL Chuoc khoan - website công ty QL.Q - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký theo PL VII TT 98. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96 Điều 7.1 TT 98
21	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	CEMC	PL2 QĐ 515	 G:\LegalLibrary\Van ban phap luat\Quan k.duocCan - website công ty QL.Q - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96 Điều 7.3 TT 98

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
22	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Quý; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan k.dinhCaan - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.n TT 96
23	Dại hội nhà đầu tư thường niên	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan k.dinhCaan - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nếu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Đăng tải Biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra họp, phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan.					CBTT về việc họp: tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp (nếu Điều lệ Quý không quy định thời hạn dài hơn). CBTT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày họp.	Điều 10.3, TT 96 Điều 17.4 TT 98
24	Dại hội nhà đầu tư bất thường	CFMC	PL2 QĐ 515	 G:\Legal\Library\Van ban phap luat\Quan k.dinhCaan - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nếu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Đăng tải Biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết					CBTT về việc họp: tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp (nếu Điều lệ Quý không quy định thời hạn dài hơn). CBTT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày họp.	Điều 10.3, TT 96 Điều 26.3 TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin						Căn cứ pháp lý
					Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
25	Lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản	CFMC	PL2 QĐ 515	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu lấy ý kiến bao gồm: phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, tài liệu giải trình Đăng tài nghị quyết và tài liệu kèm theo trong nghị quyết					Tài liệu hỏi ý kiến: Chậm nhất 21 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến CBT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày ra nghị quyết.	Điều 10.3, Điều 26.3 TT 96, Điều 60.6 TT 98
26	Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư/Ban đại diện Quỹ (trong trường hợp được Đại hội nhà đầu tư ủy quyền theo quy định tại Điều 19.2 (e) TT 98)	CFMC	PL2 QĐ 515	 - website công ty QLQ - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố						Trong vòng 24 tiếng kể từ khi được thông qua	Điều 27.1.a TT 96 Điều 19.2 (e) TT 98
27	Mức phí mới	CFMC		- website công ty QLQ	Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố					X	Điều 43.12 TT 98
28	Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ đại chúng;									24h khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1.a TT 96

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1	Quyết định 515/QĐ-UBCK ngày 25/06/2012 về việc ban hành quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước cho các đối tượng tương	QĐ 515
2	Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ kê toán áp dụng đối với Quỹ mở	TT 198
3	Thông tư 91/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	TT 91
4	Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	TT 96
5	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	TT 98